

My name is: _____

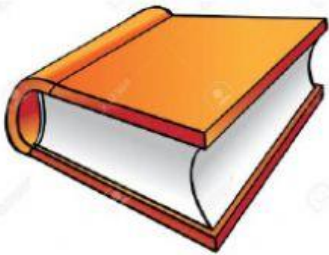
WORKSHEET

Date:



Teacher's feedbacks

Topic: Unit 1: My school things

Vocabulary: door, window,
pen, pencil, book, notebook.**Task 1: Fill in the missing letters and match:** (Con điền từ còn thiếu sau đó nối vào bức tranh tương ứng)

D _ _ R



W _ ND _ W



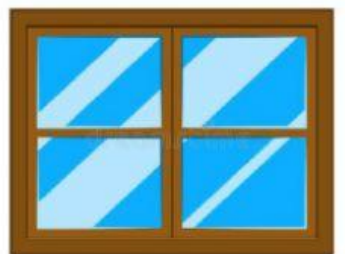
B _ _ K



N _ T _ B _ _ K



P _ N



P _ NC _ L

Task 2: Look the pictures and answer the questions: (Con nhìn vào tranh và trả lời các câu hỏi nhé):



1. What is it?

.....

2. What color is it?

.....

3. What shape is it?

.....



1. What is it?

.....

2. What color is it?

.....

3. What shape is it?

.....



1. What is it?

.....

2. What color is it?

.....

3. What shape is it?

.....

Task 3: Look the pictures and fill in the blanks: (Các con nhìn vào hình và hoàn thành đoạn văn sau)

This is my classroom. I see a  _____ and a 

_____. There are a  _____ , 

_____ and  _____ on the table.

There are a  _____ on the shelf.